

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5784 /SGTVT-KHTC

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 11 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Quy hoạch
kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến
năm 2050.

CÔNG VĂN BẢN

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 17541/UBND-CN ngày 05/11/2021 về việc giao triển khai Quyết định phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Sở GTVT đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, lưu ý một số nội dung chính liên quan đến quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Hành lang vận tải thủy

Trên cả nước quy hoạch 09 hành lang vận tải thủy; trong đó, Thanh Hóa thuộc hành lang ven biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang, được quy hoạch như sau: *Khối lượng vận tải khoảng 62,5 ÷ 70 triệu tấn; phục vụ nhu cầu vận tải của các tỉnh, thành phố ven biển và các địa phương có tuyến vận tải sông biển kết nối. Trong đó, riêng khu vực miền Trung từ Thanh Hóa đến Bình Thuận có 11 tuyến vận tải chính và các sông khác có khả năng khai thác vận tải thủy kết nối trực tiếp với hành lang vận tải thủy ven biển; khối lượng vận tải khoảng 15 ÷ 18 triệu tấn.*

2. Tuyến vận tải chính

Trên cả nước quy hoạch 55 tuyến vận tải chính trên 140 sông, kênh với tổng chiều dài khoảng 7.300 km (trong đó khai thác đồng bộ theo cấp kỹ thuật đạt khoảng 5.000 km) gồm: miền Bắc có 18 tuyến chính trên 49 sông, kênh với tổng chiều dài khoảng 3.028 km; miền Trung có 11 tuyến chính trên 28 sông, kênh với tổng chiều dài khoảng 1.229 km và miền Nam có 26 tuyến chính trên 63 sông, kênh với tổng chiều dài khoảng 3.043 km. Trên các tuyến vận tải, đầu tư đồng bộ các kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Trong đó, các tuyến vận tải chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm:

TT	Tuyến vận tải thủy	Chiều dài (km)	Cấp quy hoạch
1	Tuyến Ninh Bình - Thanh Hóa (sông Đáy, sông Lèn, sông Vạc, sông Mã)	154,5	
	- Từ ngã ba Kim Đài đến Ninh Bình (sông Đáy)	53	Đặc biệt
	- Từ bến Đò Lèn đến ngã ba Yên Lương (sông Lèn)	24	I
	- Từ bến đò Lèn đến ngã ba Bông (sông Vạc, sông Lèn) và từ ngã ba Bông đến cảng Lệ Môn (sông Mã)	50	III
	- Các đoạn tuyến kênh Yên Mô, kênh Nga Sơn	27,5	IV
2	Tuyến sông Mã từ cửa Lạch Trào đến Hàm Rồng	19,5	II
3	Tuyến sông Lèn từ cửa Lạch Sung đến bến đò Lèn	39,5	I

Các tuyến đường thủy nội địa của tỉnh Thanh Hóa được quy hoạch cấp kỹ thuật như sau:

TT	Tên đường thủy nội địa	Phạm vi	Chiều dài (km)	Cấp kỹ thuật	
				Hiện trạng	QH đến 2030
1	Kênh Nga Sơn	Từ Điện Hộ đến ngã ba Chế Thôn	27	IV	IV
2	Sông Lèn	Từ cửa Lạch Sung đến ngã ba Bông	51		
		- Từ cửa Lạch Sung đến ngã ba Yên Lương	20	IV	I
		- Từ ngã ba Yên Lương đến Đò Lèn	19,5	IV	I
		- Từ Đò Lèn đến ngã ba Bông	11,5	IV	III
3	Kênh De	Từ ngã ba Trường Xá đến ngã ba Yên Lương	6,5	IV	IV
4	Sông Tào	Từ phao số “0” cửa Lạch Trường đến ngã ba Tào Xuyên	32	IV	IV
5	Kênh Choán	Từ ngã ba Hoàng Phụ đến ngã ba Hoàng Hà	15	IV	IV
6	Sông Mã	Từ cầu Hoàng Long cách 200 m về hạ lưu đến ngã ba Bông	36		
		- Từ ngã ba Vĩnh Ninh đến ngã ba Bông	19	IV	IV
		- Từ ngã ba Bông đến cầu Hoàng Long cách 200 m về phía hạ lưu	17	III	III
7	Sông Bưởi	Từ ngã ba Vĩnh Ninh đến Kim Tân	25,5	IV	IV
8	Lạch Bạng - Đảo Hòn Mê	Từ cảng Lạch Bạng đến cảng quân sự Hòn Mê	20	I	I
9	Sông Yên	Từ phao số 0 đến cầu Vay	62		
		Từ phao số 0 đến cầu Ghép	12	III	II (Tỉnh không 7m ÷ 9,5m)
		Từ cầu Ghép đến cầu Vay	50	IV	IV

3. Cảng thủy nội địa

3.1. Quy hoạch cụm cảng

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được quy hoạch 01 cụm cảng hàng hóa và 01 cụm cảng khách như sau:

TT	Tên cảng	Sông, kênh chính	Quy hoạch đến 2030		
			Cỡ tàu	Công suất	Nhu cầu sử dụng đất
1	QH cụm cảng hàng hóa				
	Cụm cảng Thanh Hóa	Sông Mã, Lèn, Bạng	3.000 (Tấn)	3.000 (1.000 T/năm)	17,0 (ha)
2	QH cụm cảng khách chính				
	Cụm cảng khách Thanh Hóa	Sông Mã, Lèn, Bạng	100 (ghé)	150 (nghìn lượt HK/năm)	1,5 (ha)

3.2. Quy hoạch chi tiết cảng thủy nội địa

Quy hoạch chi tiết cảng hàng hóa thuộc cụm cảng Thanh Hóa như sau:

TT	Tên cảng	Địa điểm	Sông kênh	QH đến 2030		Ghi chú
				Cỡ tàu (Tấn)	Công suất (1.000 T/năm)	
	Cụm cảng Thanh Hóa			300 - 3.000	3.000	
1	Cảng sông Lèn	H. Hà Trung	Sông Lèn		1.000	XD mới
2	Cảng Nga Bạch	H. Nga Sơn	Sông Lèn		150	XD mới
3	Cảng Hoàng Lý	H. Hoàng Hóa	Sông Mã		300	XD mới
4	Cảng Bình Minh (gồm cảng Lạch Bạng, cảng tổng hợp)	TX. Nghi Sơn	Sông Bạng		750	XD mới
5	Cảng Lạch Trường (cảng tổng hợp)	H. Hoàng Hóa	Sông Trường		150	XD mới
6	Cảng Hải Châu	TX. Nghi Sơn	Sông Yên		150	XD mới
7	Cảng khác				500	XD mới

4. Định hướng phát triển đường thủy nội địa địa phương

- Quy hoạch đường thủy nội địa địa phương thực hiện theo phương án phát triển mạng lưới giao thông của tỉnh trong quy hoạch tỉnh được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch.

- Quy hoạch cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy địa phương và cảng hành khách, cảng chuyên dùng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy quốc gia trong quy hoạch tỉnh được phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển không gian tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch này. Hạn chế phát triển và có lộ trình di dời bến thủy nội địa xếp dỡ hàng hóa tại các khu vực nội đô ảnh hưởng lớn đến giao thông đô thị. Từng bước nâng cấp các bến thủy nội địa có đủ điều kiện và phù hợp với quy hoạch lên thành cảng thủy nội địa. Ưu tiên quy hoạch phát triển bến thủy nội địa để tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên phục vụ vận tải thủy tại các vùng sâu, vùng xa.

5. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư cải tạo nâng cấp luồng tuyến, nâng tĩnh không các cầu trên các tuyến vận tải chính yếu bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật đồng bộ; ưu tiên khu vực đồng bằng sông Hồng, khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

- Đầu tư các cảng thủy nội địa trên các tuyến vận tải chính đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

6. Về việc tổ chức thực hiện

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả quy hoạch đã được phê duyệt, Sở GTVT đề nghị các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý, quy hoạch, triển khai các dự án lưu ý một số nội dung sau:

- Rà soát, điều chỉnh, xây dựng các quy hoạch, các dự án trên địa bàn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chống lấn, chiếm hành lang bảo vệ luồng; bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa và chịu trách nhiệm về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống đường giao thông kết nối với các cảng thủy nội địa và quan tâm kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (như hạ tầng luồng, tuyến, hạ tầng cảng, bến thủy,...) theo quy hoạch đã được phê duyệt để khai thác tiềm năng, lợi thế của phương thức vận tải hàng hóa bằng đường thủy.

Trên đây là các nội dung về quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, Sở GTVT đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Công ty CP QL ĐTND và XDGT Thanh Hóa;
- Công ty CP Giao thông Thạch Thành;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Tuấn